

QUAN ĐIỂM CỦA HỒ CHÍ MINH VỀ THI ĐUA YÊU NƯỚC VÀ NHỮNG GIÁ TRỊ CHO VIỆT NAM HIỆN NAY

Dương Văn Khoa - Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Ngày nhận bài: 03/06/2018; ngày sửa bài: 15/07/2018; ngày duyệt đăng: 17/07/2018.

Abstract: Former president Ho Chi Minh left the Party and our nation a valued revolutionary theory system, including viewpoints on patriotic emulation in terms of purpose, force, contents and methods of patriotic emulation. At current period, these viewpoints are still valuable. This article presents some analyzes to clarify Ho Chi Minh's viewpoints on patriotic emulation and the values that need to be further developed and promoted in the current period.

Keywords: Ho Chi Minh, patriotic emulation, valuable viewpoints.

1. Mở đầu

Theo ý kiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh, ngày 27/3/1948, Trung ương Đảng đã ban hành chỉ thị phát động “Phong trào thi đua ái quốc”. Đến ngày 01/5/1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra “Lời kêu gọi thi đua yêu nước”. Ngày 11/6/1948, tại xã Phú Đình, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên, Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp tục ra “Lời kêu gọi thi đua ái quốc”, chính thức phát động phong trào thi đua trong cả nước. Từ năm 1948-1969, có nhiều bài nói, bài viết của Hồ Chí Minh đề cập đến vấn đề này. Tra cứu trong *Hồ Chí Minh toàn tập*, tác giả thống kê được 1.331 từ “thi đua” và 257 từ “thi đua yêu nước”, “thi đua ái quốc” được Hồ Chí Minh sử dụng. Xoay quanh vấn đề này, có nhiều công trình nghiên cứu đã đề cập đến, điển hình có thể kể: *Thi đua yêu nước trước kia và hiện nay* của Nguyễn Văn Tạo [1]; *Trông Chinh với Thi đua yêu nước và chủ nghĩa anh hùng mới* [2]; *Hồ Chí Minh với phong trào thi đua yêu nước* [3]... Các công trình bài viết đã đề cập đến vấn đề thi đua yêu nước ở các góc độ khác nhau. Trên cơ sở kế thừa kết quả của các nhà nghiên cứu đi trước, bài viết đi sâu và làm rõ hơn những vấn đề về mục đích, lực lượng, nội dung, phương pháp thi đua trong Tư tưởng Hồ Chí Minh.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Mục đích thi đua

Ngoài các vấn đề thuộc về chiến lược cách mạng, ở mỗi giai đoạn lịch sử sẽ có những nhiệm vụ, sách lược khác nhau. Do vậy, phong trào thi đua yêu nước cũng có các hình thức, mục đích khác nhau, như: mục đích trước mắt và lâu dài; mục đích riêng, mục đích chung...

Trước hết, *thi đua yêu nước để mọi người ngày càng tốt hơn*. Trong bài Nói chuyện với cán bộ và đồng bào tỉnh Nam Định, năm 1958, Người nhấn mạnh: “Thi đua không phải là tranh đua..., không giấu nghề, người đi trước hiểu biết, dẫn người đi sau, làm cho mọi người cùng tiến bộ” [9; tr 551]. Quan điểm trên cho thấy, “tranh đua” hay “ganh đua” là một hành động không tốt. Để đạt được thành tích, cá nhân hay tập thể này có thể gây tổn thất, thiệt hại cho cá nhân, tập thể khác. Bản chất của “Thi

đua” không như thế, mọi người đoàn kết, đồng lòng để hoàn thành tốt nhiệm vụ và “cùng tiến bộ”, đó mới là thi đua. Ngoài ra, phong trào thi đua còn góp phần cải tạo xã hội, qua phong trào, con người được giáo dục, hoàn thiện, phát triển hơn “*Lao động sáng tạo xã hội. Thi đua thi cải tạo con người*” [6; tr 408]. Thi đua còn là thước đo về phẩm chất chính trị của con người: “*Thi đua là yêu nước, yêu nước thì phải thi đua. Và, những người thi đua là những người yêu nước nhất*” [5; tr 473].

Thi đua yêu nước để làm lợi cho tập thể, cho nhân dân, dân tộc. Sau Cách mạng tháng Tám (1945), đất nước phải đối mặt với nhiều khó khăn, thử thách cần phải vượt qua. Ngày 11/6/1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra *Lời kêu gọi thi đua ái quốc* với mục đích chính là: diệt giặc ngoại xâm, giặc đói, giặc dốt. Cụ thể: “*Toàn dân đủ ăn, đủ mặc. Toàn dân biết đọc, biết viết. Toàn bộ đội đầy đủ lương thực, khí giới để diệt ngoại xâm. Toàn quốc sẽ thống nhất độc lập hoàn toàn*” [4; tr 557]. Năm sau (1949), trong *Lời kêu gọi thi đua chuẩn bị tổng phản công*, Hồ Chí Minh tiếp tục khẳng định giá trị, mục đích tốt đẹp của thi đua yêu nước: “*Thi đua ái quốc là ích lợi cho mình, ích lợi cho gia đình mình và lợi ích cho làng cho nước, cho dân tộc*” [4; tr 659].

2.2. Lực lượng thi đua

Thi đua là nhiệm vụ của toàn dân. Khi phát động phong trào thi đua trong cả nước năm 1948, Người nói: “*Bổn phận của người Việt Nam, bất kì sĩ, nông, công, thương, binh, bất kì làm việc gì, đều cần phải thi đua nhau... mỗi người dân Việt Nam, bất kì già, trẻ, gái trai; bất kì giàu nghèo, lớn, nhỏ đều phải trở nên một người chiến sĩ tranh đấu trên mặt trận: Quân sự, Kinh tế, Chính trị, Văn hóa*” [4; tr 444].

Nội dung thi đua sẽ quy định thành phần, lực lượng, số lượng thi đua. Có thể từ các cá nhân, đến các gia đình, làng, xã, huyện, tỉnh... thi đua với nhau “... một cách tốt nhất là tổ chức thi đua. Người này thi đua với người khác. Nhà này thi đua với nhà khác. Làng này thi đua với làng khác. Ai hơn thì được nhân dân kính trọng và Chính

phụ trọng thưởng” [4; tr 444]. Trong *Lời kêu gọi thi đua ái quốc*, Hồ Chí Minh nói: “*Các cụ phụ lão thi đua đốc thúc con cháu hăng hái tham gia mọi công việc, các cháu nhi đồng thi đua học hành và giúp việc người lớn, đồng bào phú hào thi đua mở mang doanh nghiệp, đồng bào công nông thi đua sản xuất, đồng bào trí thức và chuyên môn thi đua sáng tác và phát minh, nhân viên Chính phủ thi đua tận tụy làm việc, phụng sự nhân dân, bộ đội và dân quân thi đua giết cho nhiều giặc, đoạt cho nhiều súng. Nói tóm lại, ai cũng thi đua, ai cũng tham gia kháng chiến và kiến quốc*” [4; tr 557]. Năm 1949, qua bài *Thơ chúc tết*, Hồ Chí Minh tiếp tục kêu gọi: “*Người người thi đua; ngành ngành thi đua; ta nhất định thắng; địch nhất định thua*” [5; tr 23].

Như vậy, phong trào thi đua cần bắt đầu từ phạm vi nhỏ (các cá nhân, gia đình, làng xóm, cơ quan...) rồi dần dần mở rộng ra phạm vi cả nước, ở tất cả các thành phần, ngành nghề, tổ chức xã hội...

2.3. Nội dung thi đua

Nội dung thi đua phải toàn diện trên các mặt kinh tế, chính trị, quân sự, văn hóa... Tháng 6/1948 (như đã trình bày ở trên), Người kêu gọi toàn dân thi đua: mở mang doanh nghiệp, sản xuất, sáng tác và phát minh, thi đua tận tụy làm việc, phụng sự nhân dân, thi đua giết cho nhiều giặc, đoạt cho nhiều súng... Tuy nhiên, phong trào có thể tập trung vào một số lĩnh vực nào đó để phù hợp với nhiệm vụ của cách mạng ở từng giai đoạn, thời điểm nhất định “*sĩ, nông, công, thương, binh, gái trai, già trẻ, toàn thể quốc dân ta, vô luận ở địa vị nào, làm công việc gì, phải ra sức tham gia cuộc Thi đua yêu nước, tức là tăng gia sản xuất*” - *Lời kêu gọi thi đua yêu nước năm 1948* [4; tr 513]. Tháng 9/1954, trước nhu cầu khôi phục nền kinh tế sau chiến tranh, Hồ Chí Minh ra *Lời kêu gọi nhân dịp kỉ niệm Cách mạng tháng Tám* và mong muốn nhân dân “*đẩy mạnh phong trào thi đua tăng gia sản xuất*” [8; tr 39].

Mỗi thành phần dân cư, đơn vị, ngành, địa phương... lại có nội dung thi đua riêng khác nhau. Nhi đồng thi đua học hành; bộ đội thi đua lập công; học tập và công tác, mở rộng tự phê bình và phê bình để tiến bộ mãi, để làm cho bộ đội ta càng thêm hùng mạnh; củng cố quốc phòng, giữ gìn hòa bình, bảo vệ Tô quốc, giúp đỡ nhân dân tăng gia sản xuất, làm lực lượng trụ cột cho công cuộc hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ của nước ta; công nhân thi đua tăng năng suất; nam nữ thanh niên học sinh thi đua “*học và hành, làm cho nền giáo dục của ta phát triển và tốt đẹp*” [8].

Nội dung thi đua phải thực tế, hiệu quả. Hồ Chí Minh là người hết sức thực tiễn, tư tưởng của Người là tư tưởng của hành động (nói đi đôi với làm, lí luận gắn liền với thực tiễn). Tra cứu tư liệu “*Hồ Chí Minh toàn tập*”, chúng tôi thống kê sơ bộ được 440 bài nói, bài viết có chứa các từ “*thiết thực*”, “*thực tiễn*”, “*thực tế*”. Trong bài nói chuyện tại Đại hội lần

thứ III của Đoàn thanh niên Lao động Việt Nam năm 1961, Người đã nói về phong trào thi đua như sau: “*Phong trào cần liên tục và có nội dung thiết thực. Không nên chỉ có hình thức, càng không nên “đau voi đau chuột”* [11; tr 91]; “*thi đua làm cho nhanh, cho tốt, cho rẻ*” [8; tr 283].

2.4. Phương pháp thi đua

Triển khai phong trào thi đua cần có sự lãnh đạo. Tính chất và phương thức lãnh đạo phong trào thi đua như là “*sự lãnh đạo thiết thực và toàn diện*” [9; tr 496]. “*Thi đua phải có sự lãnh đạo đúng đắn. Trước khi thi đua phải chuẩn bị đầy đủ (giải thích cổ động, xem xét kế hoạch mỗi nhóm, mỗi người), trong lúc thi đua phải thiết thực đôn đốc, giúp đỡ, sửa đổi. Sau đợt thi đua, phải thiết thực kiểm tra, tổng kết phổ biến kinh nghiệm, khen thưởng những người kiểu mẫu, nâng đỡ những người kém cỏi*” [6; tr 146]. Thực tiễn công tác thi đua yêu nước của Đảng đã chứng minh cho phương thức lãnh đạo nêu trên. Đơn cử, tháng 6/1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kí sắc lệnh thành lập Ban Vận động thi đua ái quốc và Ban Vận động thi đua ái quốc các cấp và cử các cán bộ uy tín trong Chính phủ, Quốc hội, đoàn thể chính trị - xã hội vào các ban.

Đối với người lãnh đạo phong trào, ngoài các phẩm chất chung, họ cần phải có những phẩm chất riêng như: xung kích, khiêm nhường... để lôi kéo và quy tụ quần chúng nhân dân. Sau năm 1945, Đảng ta đã phát động nhiều phong trào thi đua diệt giặc đói, trong đó có phong trào “*Hũ gạo cứu đói*”. Để phong trào lan tỏa mạnh mẽ trong nhân dân, Hồ Chí Minh đã viết bài “*Sẻ cơm nhường áo*” và đăng trên báo Cứu Quốc ngày 28/9/1945. Nội dung bài báo có đoạn: “*Lúc chúng ta bung bát cơm mà ăn, nghĩ đến kẻ đói khổ, chúng ta không khỏi động lòng. Vậy tôi xin đề nghị với đồng bào cả nước và tôi xin thực hành trước. Cứ 10 ngày nhịn ăn một bữa, mỗi tháng nhịn ăn 3 bữa. Đem gạo đó (mỗi bữa một bơ) để cứu dân nghèo*” [3; tr 33]. Hồ Chí Minh là lãnh tụ kiệt xuất của dân tộc Việt Nam, công lao to lớn của Người đã được toàn dân và nhân loại thừa nhận. Tuy nhiên, Hồ Chí Minh hết sức khiêm tốn, khiêm nhường, Người đã từ chối tất cả các phần thưởng, hay huân, huy chương cao quý của Đảng, Nhà nước ta và các quốc gia, tổ chức quốc tế có ý định trao tặng. Người luôn luôn cho rằng, các thành tích đó đều thuộc về nhân dân. Năm 1963, Hồ Chí Minh đã từ chối nhận Huân chương Sao vàng mà Quốc hội Việt Nam có ý định tặng. Năm 1967, Người tiếp tục trình bày lí do hoãn nhận Huân chương Lênin của Nhà nước Liên Xô...

Tăng cường phương pháp nêu gương. Phương pháp này được áp dụng ở nhiều lĩnh vực khác nhau, trong đó có lĩnh vực thi đua yêu nước. Hồ Chí Minh từng nói: “*một tấm gương sáng còn có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền*” [2; tr 284]. Các tấm gương đó có thể là cán bộ, đảng viên hoặc quần chúng nhân dân, đặc biệt là những

người lãnh đạo (trong các cơ quan, đoàn thể), chỉ huy (trong quân đội), thầy cô (trong trường học)... Đơn cử như trong môi trường giáo dục, “muốn cho học sinh có đức thì giáo viên phải có đức. Ví như bảo học trò phải dậy sớm mà giáo viên trưa mới dậy. Cho nên thầy giáo, cô giáo phải gương mẫu” [10; tr 270]. Cần tích cực nêu gương các anh hùng, chiến sĩ thi đua, tấm gương người tốt việc tốt. Vì điều này, ngày 7/6/1968, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu ý kiến và làm việc với một số cán bộ Ban tuyên huấn Trung ương Đảng về việc làm và xuất bản loại sách Người tốt, việc tốt. Nội dung ý kiến có đoạn: “*Những gương người tốt làm việc muôn hình muôn vẻ là vật liệu quý để các chú xây dựng con người. Lấy gương tốt trong quần chúng nhân dân và cán bộ đảng viên để giáo dục lẫn nhau còn là một phương pháp lấy quần chúng giáo dục quần chúng rất sinh động và có sức thuyết phục lớn*” [12; tr 665]. Trong thực tiễn, cá nhân Hồ Chí Minh đã gửi hàng nghìn bức thư khen ngợi đến các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong cả nước và trao tặng hàng nghìn huy hiệu cho các tấm gương Người tốt, việc tốt, trong đó có nhiều phụ nữ, như: anh hùng Út Tịch, Tạ Thị Kiều, Trần Thị Vân..., và 723 phụ nữ ở miền Bắc trong thời kì chống Mĩ cứu nước có thành tích đặc biệt được Bác thưởng huy hiệu... [12; tr 173]. Người cũng lưu ý các cơ quan báo chí, tuyên truyền, phải thường xuyên đưa tin những tấm gương Người tốt, việc tốt; đồng thời, phê phán những thói hư, tật xấu “... Các báo chí phải khuyến khích những người tốt, việc tốt và thẳng thắn phê bình những điều xấu như lười biếng, tham ô, lãng phí, quan liêu. Trong phong trào thi đua yêu nước của đồng bào miền Bắc và cuộc đấu tranh yêu nước của đồng bào miền Nam có những người, những việc vô cùng anh hùng, oanh liệt. Đó là những “*đề tài*” cực kì phong phú để cổ vũ đồng bào ta và giáo dục con cháu ta. Miêu tả cho hay, cho thuần khiết, cho hùng hồn những người, những việc ấy bằng văn, bằng thơ, bằng vẽ và bằng các nghệ thuật khác ...” [11; tr 391].

Thi đua phải tổng kết rút kinh nghiệm và khen thưởng kịp thời. Các phong trào thi đua cần phải sơ kết, tổng kết, nêu là khuyết điểm thì phải rút kinh nghiệm, những thành tích cần phải khen thưởng và nhân rộng trong nhân dân. Trong Thư gửi thanh niên về thi đua ái quốc, ngày 1/8/1951, Hồ Chí Minh nói: “*Trong lúc thi đua, phải thiết thực đôn đốc, giúp đỡ, sửa đổi. Sau đợt thi đua, phải thiết thực kiểm tra, tổng kết, phổ biến kinh nghiệm, khen thưởng những người kiểu mẫu, nâng đỡ những người kém cỏi*” [6; tr 146]. Tại Đại hội các chiến sĩ thi đua và cán bộ gương mẫu toàn quốc, Hồ Chí Minh đã tham gia và nói chuyện, Người nhấn mạnh: “*Sáng kiến và kinh nghiệm là của quý chung của dân tộc. Chúng ta phải ra sức làm cho nó dồi dào thêm và lan rộng mãi. Đầu thì lan khắp một đơn vị, một nhà máy, một làng... Dần dần*

lan khắp cả quân đội, cả ngành công nghệ, cả nước. Sáng kiến và kinh nghiệm cũng như những con suối nhỏ chảy vào sông to, những sông to chảy vào bể cả. Không biết quý trọng sáng kiến và phổ biến kinh nghiệm tức là lãng phí của dân tộc” [6; tr 403]. Cụ thể hóa quan điểm trên, Hội nghị Tuyên dương anh hùng, chiến sĩ thi đua lần thứ nhất năm 1952, Nhà nước đã tuyên dương, trao tặng bằng khen, huân, huy chương... cho 7 anh hùng, 150 chiến sĩ thi đua. Đến Hội nghị Tuyên dương anh hùng, chiến sĩ thi đua lần thứ hai (1958) số lượng anh hùng và chiến sĩ thi đua được tuyên dương tăng lên rất cao, bao gồm: 95 anh hùng, 42.700 chiến sĩ thi đua. Hồ Chí Minh đánh giá: “*Con số đó chứng tỏ sự tiến bộ không ngừng của nhân dân ta, quân đội ta, chế độ ta*” [9; tr 494].

Phong trào thi đua phải tăng tiến và được tiến hành thường xuyên, liên tục. Hồ Chí Minh phê phán thi đua mang tính hình thức và nhất thời “*đầu voi đuôi chuột*”. Người nói: “*thi đua phải liên tục, mọi ngành, mọi người thi đua*” [10; tr 143] hoặc “*mức thi đua phải tiến dần dần và tiến mãi mãi. Những người và những nhóm hiện nay đã đạt được mức cao, thì phải làm cho chất lượng tốt hơn nữa và phải gắng tiến lên nữa. Giúp đỡ những người và những nhóm kém theo cho kịp mức cao hiện nay*” [6; tr 403]. Trong *Lời kêu gọi thi đua chuẩn bị tổng phản công*, Người đã phê bình một số hạn chế của phong trào: “*tương lắm rằng thi đua là nhất thời. Thật ra thi đua là phải trường kì... Nhiều nơi đặt những kế hoạch thi đua không sát với hoàn cảnh, không sát với địa phương. Nơi thì đặt kế hoạch to quá, rồi làm không nổi. Nơi thì ban đầu làm ồ ạt, đến nổi ít lâu thì đuối sức đi, không tiếp tục thi đua được...*” [5; tr 169].

Dưới sự ảnh hưởng của tư tưởng Hồ Chí Minh và chỉ đạo của Đảng, phong trào thi đua yêu nước bùng nổ, phát triển mạnh mẽ, liên tục từ năm 1948 đến ngày nay và thu được những thành quả vang dội, tiêu biểu là thời kì chống thực dân Pháp và đế quốc Mĩ xâm lược. Từ năm 1945 đến năm 1954, phong trào thi đua yêu nước đạt được nhiều thành tích, gắn liền với các tấm gương tiêu biểu như: anh hùng Cù Chính Lan, La Văn Cầu, Nguyễn Quốc Trị, Nguyễn Thị Chiên, Ngô Gia Khâm, Hoàng Hanh, Trần Đại Nghĩa, Trần Thị Thanh (15 tuổi) - chiến sĩ thi đua ngành sản xuất giấy, Vũ Thế Long (thành tích trong lĩnh vực chế tạo hóa chất để sản xuất vũ khí)... Sau năm 1954, phong trào thi đua yêu nước tiếp tục được đẩy lên cao, các phong trào điển hình phát triển như: “*Ba nhất*” trong quân đội, tháng 6/1960 (giỏi nhất, nhiều nhất, đều nhất); phong trào “*Gió Đại phong*” năm 1961 trong nông nghiệp. Đó là một Hợp tác xã nông nghiệp Đại Phong thuộc Lệ Thủy, Quảng Bình có thành tích xuất sắc nhất nước; phong trào “*Hai tốt*”, “*Trồng Bắc Lĩ*” trong giáo dục (dạy tốt, học tốt); phong trào “*Ba sẵn sàng*” cuối

năm 1964 (Sẵn sàng nhập ngũ, chiến đấu đánh thắng đế quốc Mỹ xâm lược; sẵn sàng hi sinh bảo vệ miền Bắc xã hội chủ nghĩa, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước; sẵn sàng làm bất cứ việc gì, đi bất cứ nơi nào mà Đảng, nhân dân, Tổ quốc cần đến mà không đòi hỏi đãi ngộ), tiền thân là phong trào “Ba bất kì” khởi nguồn từ Trường Đại học Sư phạm Hà Nội (bất kì đi đến nơi nào Tổ quốc cần; bất kì làm nhiệm vụ gì mà Đảng và nhân dân yêu cầu; bất kì chế độ hưởng thụ nào cũng chấp nhận); phong trào “Năm xung phong” của thanh niên miền Nam năm 1965 (Xung phong tiêu diệt thật nhiều sinh lực địch; xung phong tòng quân và tham gia du kích chiến tranh; xung phong đi dân công và thanh niên xung phong phục vụ tiền tuyến; xung phong đấu tranh chính trị và chống bắt lính; xung phong sản xuất nông nghiệp trong nông hội); phong trào “*Xây dựng gia đình vẻ vang*” và “*Hội mẹ chiến sĩ*”; phong trào “Ba đảm đang”, “Ba đảm nhiệm” của Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam năm 1965; phong trào “Ba quyết tâm” của giới trí thức Việt Nam, năm 1966... Từ các phong trào thi đua yêu nước đã xuất hiện rất nhiều tấm gương tiêu biểu, điển hình như: 10 cô gái thanh niên xung phong đã anh dũng hi sinh ở ngã Ba Đồng Lộc (Hà Tĩnh); 12 cô gái của “tiểu đội thép” anh dũng hi sinh ở Truong Bồn (Nghệ An); anh hùng Trịnh Tố Tâm 53 lần được tặng danh hiệu “Dũng sĩ diệt Mĩ”; anh hùng Lê Mã Lương; anh hùng Nguyễn Việt Xuân; anh hùng Nguyễn Văn Trỗi, Bùi Ngọc Dương, Vũ Xuân Thiều, Đặng Thùy Trâm, Nguyễn Thị Út, Tạ Thị Kiều, Lê Thị Thanh, Nguyễn Thị Lại...

Hiện nay, phong trào thi đua yêu nước vẫn đang tiếp tục diễn ra sôi nổi ở các lĩnh vực khác nhau trên phạm vi cả nước, nổi bật là: “xây dựng nông thôn mới”; “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; “Toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc”; cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”; “Lao động giỏi, lao động sáng tạo” (công nhân); “Nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững”; “Nông dân thi đua xây dựng nông thôn mới”; “Nông dân tham gia bảo đảm quốc phòng - an ninh” (nông dân); “Trung thành, sáng tạo, tận tụy, gương mẫu” (cán bộ, công chức); “Thi đua dạy tốt, học tốt” (giáo dục); “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc” (phụ nữ); “Cựu chiến binh gương mẫu” (Cựu chiến binh); “Sinh viên tình nguyện” (thanh niên); “Thi đua quyết thắng” (quân đội)...

3. Kết luận

Chủ tịch Hồ Chí Minh là người khởi xướng và đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy phong trào thi đua yêu nước phát triển. Thi đua yêu nước vừa tốt cho cá nhân, vừa tốt cho tập thể, nhân dân, dân tộc. Cần huy động lực lượng toàn dân tham gia phong trào, bao gồm mọi

giới, lứa tuổi, giai tầng xã hội... Nội dung thi đua phải toàn diện, nhưng tập trung vào những vấn đề bức thiết, phù hợp với nhiệm vụ của từng thời kỳ cách mạng. Có nhiều phương pháp để thực hiện hiệu quả phong trào thi đua yêu nước, tiêu biểu có thể kể đến: thi đua phải có tổ chức, lãnh đạo; đề cao phương pháp nêu gương, đặc biệt là tấm gương của cán bộ, đảng viên, người lãnh đạo, chỉ huy; thi đua phải gắn với khen thưởng và phải liên tục và tăng cường không theo kiểu “đầu voi, đuôi chuột”...

Đó là những quan điểm cơ bản của Hồ Chí Minh về thi đua yêu nước. Hiện nay, dân tộc Việt Nam đã bước sang thế kỉ XXI trong một bối cảnh lịch sử hoàn toàn khác so với các thế kỉ trước đó. Đối tượng, nhiệm vụ, mục tiêu, phương pháp cách mạng,... có nhiều thay đổi. Tuy vậy, những quan điểm có tính phương pháp luận của Hồ Chí Minh về mục đích, kế hoạch, lực lượng, nội dung, phương pháp,... thi đua yêu nước vẫn còn nguyên giá trị, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh lịch sử mới của cách mạng Việt Nam hiện nay.

Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Văn Tạo (1958). *Thi đua yêu nước trước kia và hiện nay*. NXB Sự thật.
- [2] Trường Chinh (1959). *Thi đua yêu nước và chủ nghĩa anh hùng mới*. NXB Sự thật.
- [3] Báo tàng Hồ Chí Minh tuyển chọn, giới thiệu (2008). *Hồ Chí Minh với phong trào thi đua yêu nước*. NXB Thanh niên.
- [4] Ban Bí thư Trung ương Đảng (2011). *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 1. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [5] Ban Bí thư Trung ương Đảng (2011). *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 4. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [6] Ban Bí thư Trung ương Đảng (2011). *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 5. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [7] Ban Bí thư Trung ương Đảng (2011). *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 6. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [8] Ban Bí thư Trung ương Đảng (2011). *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 7. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [9] Ban Bí thư Trung ương Đảng (2011). *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 8. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [10] Ban Bí thư Trung ương Đảng (2011). *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 9. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [11] Ban Bí thư Trung ương Đảng (2011). *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 11. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [12] Ban Bí thư Trung ương Đảng (2011). *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 12. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [13] Ban Bí thư Trung ương Đảng (2011). *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 13. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [14] Ban Bí thư Trung ương Đảng (2011). *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 15. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.